SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH
PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1
Số: 08 /BC-PCCS1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO
Công khai số liệu thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2020

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình " về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020"

Phòng công chứng số 1 báo cáo như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2020

1. Nội dung công khai

Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2020 theo Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai trên Website của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (sotuphap.ninhbinh.gov.vn);Trụ sở làm việc của đơn vị .

3. Thời điểm công khai: Ngày 06/7/2020

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2020

1. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách:

a,Thu phí công chứng: 224.512.000đ đạt 0,56% so với dự toán giao và đạt 1,12% so với cùng kỳ năm 2019

b, Nộp ngân sách NN: 112.256.000đ đạt 0,56% so với dự toán giao và đạt 1,10% so với cùng kỳ năm 2019

c, Chi: 37.206.000đ đạt 0,18% so với dự toán giao

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước

a. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

- Kinh phí được giao trong năm 2020: 1.055.000.000đ
- Kinh phí đã sử dụng đến 6 tháng năm 2020: 520.160.028 đạt 0,23% so với dự toán giao và đạt 2,00% so với cùng kỳ năm 2019

b. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ

- Kinh phí được giao trong năm 2020: 79.000.000đ (trong đó đầu năm cấp: 56.000.000đ và năm 2019 chuyển sang: 23.000.000đ)
- Kinh phí đã sử dụng đến 6 tháng 2020: 20.000.000đ

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, phí công chứng 6 tháng năm 2020 của Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Bình./.

Nơi nhận:
- Website STP;
- Lưu KT, VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1

TRƯỞNG PHÒNG
LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng công chứng số 1

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN 6 THÁNG

NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	**400.000.000**	**224.512.000**	0,56%	0,76%
1.1	Lệ phí				
-	Phí công chứng	400.000.000	224.512.000	0,56%	0,76%
2	Nguồn thu phí được để lại để chi:	**200.000.000**	**112.256.000**	0,56%	0,76%
+	Nguồn phí năm nay	200.000.000	112.256.000	0,56%	0,76%
+	Nguồn phí năm 2019 chuyển sang	**338.484.000**			
2.1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	**538.484.000**	**37.206.000**	0,56%	1,24%
-	Tiền lương	137.000.000			
-	Thanh toán dịch vụ công	6.000.000			
-	Văn phòng phẩm	6.000.000	4.250.000	0,7%	1,41%
-	Vật tư Văn phòng	3.000.000	2.956.000	0,98%	
-	Chi phí nghiệp vụ cm	8.500.000			
-	Công tác phí	25.200.000			
-	Chi tiếp khách	18.800.000	6.600.000	0,36%	0,82%
-	Chi các khoản khác	202.984.000			
-	Chi khác	131.000.000	23.400.000	0,75%	1,56%
2.1	Chi sự nghiệp				

a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí nộp NSNN	**200.000.000**	**112.257.000**	0,56%	0,76%
3.1	Phí	200.000.000	112.257.000	0,56%	0,76%
	Phí công chứng	200.000.000	112.257.000	0,56%	0,76%
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	**1.134.000.000**	**540.160.028**	0,47%	1,08%
1	Chi quản lý hành chính	**1.055.000.000**	**520.160.028**	0,49%	1,08%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	475.000.000	**520.160.028**	1,09%	1,08%
-	Chi tiền lương	475.000.000	300.875.623	0,63%	1,07%
-	Chi phụ cấp chức vụ	25.000.000	12.515.940	0,50%	1%
-	Chi phụ cấp làm thêm giờ	175.000.000	45.745.400	0,26%	1,14%
-	Chi phụ cấp trách nhiệm nghề	52.000.000	25.566.165	0,49%	1.01%
-	Phụ cấp khác	4.000.000			
-	Các khoản khác	20.000.000			
-	BHXH	111.700.000	54.843.900	0,49%	1,05%
-	Chi BHYT	19.100.000	9.401.800	0,49%	1,03%
-	Chi KPCĐ	12.800.000	6.198.000	0,48%	1,02%
-	Chi BHTN	5.000.000	2.179.200	0,43%	1,01%
-	Chi tiền điện	6.000.000	3.649.500	0,60%	1,2%
-	Tiền nước	2.000.000			
-	Chi văn phòng phẩm	6.500.000	2.220.000	0,90%	0,63%
-	Chi mua vật tư VP	2.100.000			
-	Chi tiền cước điện thoại	1.800.000	266.500	0,07%	1,335
-	Chi tiền cước intertnet	1.800.000			
-	Tiền vé máy bay, tàu xe	1.800.000			
-	Phụ cấp công tác phí	4.000.000			
-	Tiền thuê phòng ngủ	5.250.000			
-	Chi công tác phí	25.200.000	25.200.000	1%	1%

-	Các thiết bị công nghệ thông tin	5.000.000			
-	Sửa chữa TS và thiết bị VP	9.000.000			
-	Chi mua hàng hóa vật tư	6.000.000			
-	Chi phí hđ nghiệp vụ cm	5.000.000	198.000	0,039%	2,00%
-	Chi tiếp khách	18.000.000			
-	Chi mua BHTNN cho công chứng viên	20.000.000	20.000.000	1%	1%
-	Chi các khoản khác	28.950.000	8.600.000	0,61%	
-	Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn	7.000.000	2.700.000	0,38%	1,08%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	**79.000.000**	**20.000.000**	0,25%	1%
-	Tiền bảo vệ	36.000.000	18.000.000	0,5%	1%
-	Mua phí bảo trì phần mền công nghệ TT	2.000.000	2.000.000	1%	1%
-	Mua sắm công cụ dụng cụ VP	18.000.000			
-	Mua máy vi tính	23.000.000			

Ngày 06 tháng 7 năm 2020

Người lập

Trương Thị Hiền

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1

TRƯỞNG PHÒNG

LẠI THỊ ÁNH DƯƠNG